

Bản án số: 239/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Minh Trọn.
- Ông Mạc Hoàng Nhủ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 516/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 395/2023/QĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T1, sinh năm 1963.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C ..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Anh T2, sinh năm 1991, địa chỉ khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2023) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn R (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C ..

2. Bà Tô Thị Linh D, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C ..

Chỗ ở hiện tại: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Tô Kim Q (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn ông Phan Văn T1 và tại phiên tòa bà Phan Thị Anh T2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/8/2014 âm lịch, ông T1 có tham gia dây hụi mệnh giá 500.000 đồng do vợ chồng bà Tô Thị Linh Đ và ông Nguyễn Văn R làm chủ hụi, dây hụi có 27 phần, trong đó ông T1 tham gia 02 phần và mua 01 phần của bà Tô Kim Q. Quá trình tham gia hụi ông T1 đã đóng được 19 lần x 3 phần x 500.000 đồng = 28.500.000 đồng, đến ngày 30/01/2016 ông R, bà Tô Thị Linh Đ tuyên bố dừng hụi và xin trả dần. Sau khi tuyên bố dừng hụi, ông R, bà Tô Thị Linh Đ có trả cho ông T1 được 8.000.000 đồng, đối trừ số tiền hụi phải trả, ông R, bà Tô Thị Linh Đ còn phải trả cho ông T1 20.500.000 đồng. Bà Phan Thị Anh T2 yêu cầu ông R, bà Tô Thị Linh Đ trả cho ông T1 20.500.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Tô Thị Linh Đ trình bày: Bà thừa nhận bà có làm chủ dây hụi mở ngày 30/8/2014, hụi mệnh giá 500.000 đồng, ông T1 có tham gia 03 phần hụi, trong danh sách hụi viên số 25, 26, tên anh Tám và số 01 tên Quyên. Bà Q có tham gia hụi nhưng đóng được 03 lần thì trả hụi lại cho bà, bà đã trả lại hụi tiền cho bà Q, sau đó bà bán phần hụi của bà Q cho ông T1. Dây hụi đến ngày 30/01/2016 thì bà tuyên bố đình hụi, bà thừa nhận bà còn nợ ông T1 03 phần hụi x 9.500.000 đồng = 28.500.000 đồng, bà và ông R đã trả cho ông T1 8.000.000 đồng, còn thiếu 20.500.000 đồng. Bà cho rằng tiền hoa hồng thu được từ việc làm chủ hụi là để sử dụng vào mục đích sinh hoạt gia đình. Bà đồng ý cùng ông Nguyễn Văn R trả cho ông T1 20.500.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án bà Tô Kim Q trình bày: Vào ngày 30/4/2014 âm lịch bà có tham gia dây hụi do ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh Đ làm chủ hụi, hụi mệnh giá 500.000 đồng, bà tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên thứ tự số 01, tên Quyên, dây hụi này bà đã đóng hụi sống được 03 lần thì trả lại cho bà Tô Thị Linh Đ, bà Tô Thị Linh Đ trả tiền đóng hụi cho bà. Theo bà được biết thì phần hụi bà tham gia bà Tô Thị Linh Đ bán cho ông T1. Do bà đã nhận tiền hụi đã đóng cho bà Tô Thị Linh Đ nên bà không có liên quan gì trong vụ án này.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông R vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm; Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Phan Văn T1 với ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh Đ là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại

khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn R.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu của ông Phan Văn T1 đòi ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D trả cho bà 20.500.000 đồng tiền nợ hụi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2023 và tại phiên tòa, bà Tô Thị Linh D thừa nhận bà và ông Nguyễn Văn R có mở dây hụi ngày 30/8/2014, dây hụi có 27 phần, hụi mệnh giá 500.000 đồng, ông T1 tham gia 02 phần và mua lại của bà Q 01 phần, ông T1 đóng tiền hụi đến lần 19 thì bà Tô Thị Linh D, ông R tuyên bố dừng hụi. Đã qua, bà Tô Thị Linh D và ông Nguyễn Văn R đã thanh toán cho ông T1 được 8.000.000 đồng, còn nợ 20.500.000 đồng, bà đồng ý bà và ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T1 20.500.000 đồng. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bà Tô Thị Linh D, ông Nguyễn Văn R còn thiếu tiền hụi của ông T1 20.500.000 đồng là có thật.

[3.2]. Đối với ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn R vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông T1, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T1 nên ông Nguyễn Văn R tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ đó.

[3.3]. Tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phùng quy định về nghĩa vụ của chủ họ như sau: “*3. Giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ*”, ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D là chủ hụi đã gồm tiền hụi của ông Phan Văn T1 nhưng khi đình hụi (Họ) thì phải có nghĩa vụ trả lại tiền hụi cho ông T1 nhưng đến nay ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D không giao tiền hụi lại cho ông T1 là vi phạm nghĩa vụ nên việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T1 là phù hợp với quy định tại Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại thời điểm bà Tô Thị Linh D mở dây hụi, bà và ông Nguyễn Văn R vẫn còn là vợ chồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ

chung về tài sản khi **“Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;”**, Theo bà Tô Thị Linh Đ trình bày, tiền hoa hồng nhận được từ việc mở các lần hội bà sử dụng vào mục đích sinh hoạt gia đình. Từ đó có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ liên đới cùng bà Tô Thị Linh Đ phải chịu trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T1 số tiền nợ hội theo yêu cầu khởi kiện.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T1 buộc ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn T1 số tiền nợ hội 20.500.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Ý kiến đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về nội dung vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T1 nên ông T1 không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường và Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T1. Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn T1 số tiền là 20.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đôi với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Phan Văn T1 không phải chịu án phí. Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Tô Thị Linh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.025.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình